TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **128**/2021/QĐST- HNGĐ	*Ba Đình, ngày 17 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Lương Thị Phương**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 8 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Bích P**, sinh năm 1989, Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 54, ngõ 15 N, phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thăng L**, sinh năm 1982, Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 54, ngõ 15 N, phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

XÉT THẤY:

Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị Bích P và anh Nguyễn Thăng L là hôn nhân hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 2011 tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội (số 173/2011).

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Bích P**, sinh năm 1989 ;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thăng L**, sinh năm 1982;

Cùng đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 54, ngõ 15 N, phường P, quận B, thành phố Hà Nội;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Bùi Thị Bích P và anh Nguyễn Thăng L thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao con chung là cháu **Nguyễn Khánh B**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2012 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2018 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị Bích P và anh Nguyễn Thăng L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

***** Về tài sản chung và nhà ở: Chị Bùi Thị Bích P, anh Nguyễn Thăng L xin tự thỏa thuận về tài sản chung và nhà ở, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung và nhà ở bằng một vụ án khác khi chị P, anh L có yêu cầu.

- Về khoản nợ: Chị Bùi Thị Bích P, anh Nguyễn Thăng L xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Bích P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số **0001172** ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ ký)

Nguyễn Ngọc Long

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi Cục THA dân sự quận B;
- UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.